

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ HOÀNG

**GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM**

**Chuyên ngành: Kinh tế phát triển
Mã số: 60.31.05**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SỸ KINH TẾ

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. ĐÀO HỮU HOÀ**

Phản biện 1: **TS. Lê Thị Kim Oanh**

Phản biện 2: **TS. Trần Minh Cả**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp
Thạc sĩ Kinh tế họp tại Đại Học Đà Nẵng vào ngày 29 tháng
10 năm 2011

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại Học Kinh tế, Đại Học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Quảng Nam có nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng, tạo điều kiện cho phát triển mạnh ngành du lịch. Tuy nhiên những lợi thế to lớn đó không giúp cho ngành du lịch cất cánh mặc dù lượng khách đến tham quan và lưu trú vẫn thuộc loại cao nhất trong các tỉnh Miền Trung.

Nếu không nghiên cứu một cách cụ thể, khách quan về tiềm năng và thực trạng du lịch Quảng Nam để đề ra giải pháp khai thác có hiệu quả các tiềm năng du lịch thì không những không đạt được kết quả mong muốn mà còn gây ra tác động rất lớn đối với môi trường, làm cạn kiệt tài nguyên, ảnh hưởng tới nhịp độ phát triển kinh tế chung của toàn tỉnh. Vì vậy việc phân tích tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch ở tỉnh Quảng Nam dựa trên quan điểm phát triển du lịch bền vững không chỉ có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển du lịch mà còn có những đóng góp tích cực đối với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

Trên thế giới cũng như tại Việt Nam khái niệm về du lịch bền vững mới được đề cập vào những năm 90 đến nay. Ở nước ta du lịch bền vững ngày càng được các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Tuy nhiên các công trình nghiên cứu về phát triển du lịch còn ít và chủ yếu tập trung về khía cạnh bền vững về môi trường. Dựa trên tình hình nghiên cứu hiện nay, đề tài tập trung nghiên cứu có một cách hệ thống các vấn đề liên quan đến phát triển du lịch bền vững cụ thể trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

3. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

- Mục tiêu nghiên cứu: Góp phần tích cực vào việc quản lý, phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Nhiệm vụ nghiên cứu: Tập trung làm rõ lý luận về phát triển du lịch bền vững. Đánh giá tiềm năng, nghiên cứu thực trạng phát triển du lịch Quảng Nam những năm qua, từ đó rút ra những kết luận về những mặt thành công, những tồn tại hạn chế trong việc phát triển du lịch bền vững trên địa bàn Tỉnh; đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo cho phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong tương lai.

4. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu: Hệ thống các quy tắc ràng buộc hành vi và hành vi của các chủ thể, các đối tượng hoạt động trong ngành du lịch hoặc có liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ phục vụ cho du lịch trên địa bàn tỉnh Quang Nam.

Phạm vi nghiên cứu: Không gian: Phạm vi không gian được giới hạn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên đề tài cũng đề cập đến các tuyến du lịch liên quan trực tiếp đến phát triển du lịch của tỉnh. Thời gian: Thời gian nghiên cứu về thực trạng phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn từ 2005 đến 2009 và đề xuất giải pháp cho thời kỳ 2015 tầm nhìn 2020.

5. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu các phương pháp chủ yếu được sử dụng như: Phương pháp duy vật biện chứng, phương pháp tổng hợp, phương pháp hệ thống, phương pháp điều tra khảo sát...

6. Ý NGHĨA KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN CỦA LUẬN VĂN

- Hệ thống hóa các vấn đề về lý luận phát triển du lịch bền vững

- Tổng kết các bài học kinh nghiệm về phát triển du lịch bền vững cũng phát triển du lịch không bền vững của một số điểm du lịch trên thế giới.

- Phân tích tiềm năng du lịch, đánh giá thực trạng phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong thời gian qua. Trên cơ sở đó đề ra các giải pháp phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

7. KẾT CẤU CỦA LUẬN VĂN

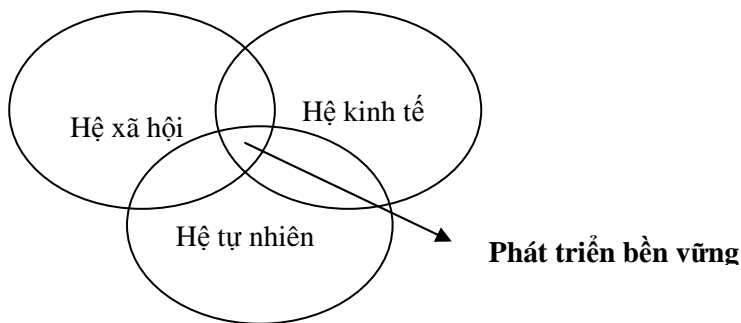
Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo nội dung chính của luận văn được kết cấu thành 3 chương.

CHƯƠNG 1:

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG

1.1. KHÁI NIỆM, YÊU CẦU CỦA PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG

1.1.1. Phát triển bền vững: Phát triển bền vững được hình thành trong sự hòa nhập, đan xen và thỏa hiệp của 03 hệ thống tương tác là hệ tự nhiên, hệ kinh tế và hệ văn hóa xã hội.



Hình 1.1: Quan niệm về phát triển bền vững

Theo quan điểm này, phát triển bền vững là sự tương tác qua lại và sự phụ thuộc lẫn nhau của 03 hệ thống nói trên. Như vậy, phát triển bền vững không cho phép con người vì sự ưu tiên phát triển của hệ này mà gây ra sự suy thoái, tàn phá đối với hệ khác.

1.1.2. Phát triển du lịch bền vững

1.1.2.1. Khái niệm du lịch

Luận văn đã nghiên cứu trình bày một số khái niệm về du lịch, thông qua một số khái niệm đó có thể nói rằng du lịch là một dạng hoạt động đặc thù, gồm nhiều thành phần tham gia, tạo thành một tổng thể hết sức phức tạp.

1.1.2.2. Phát triển du lịch

Phát triển du lịch được định nghĩa là sự gia tăng sản lượng và doanh thu cùng mức độ đóng góp của ngành du lịch cho nền kinh tế, đồng thời có sự hoàn thiện về mặt cơ cấu kinh doanh, thể chế và chất lượng kinh doanh của ngành du lịch.

1.1.2.3. Phát triển du lịch bền vững

Phát triển du lịch bền vững cũng đã được nghiên cứu và định nghĩa theo một số cách khác nhau. Theo Hội đồng du lịch và Lữ hành Thế giới (WTTC), 1996 thì “Du lịch bền vững là việc đáp ứng các nhu cầu hiện tại của du khách và vùng du lịch mà vẫn đảm bảo khả năng đáp ứng nhu cầu cho các thế hệ du lịch tương lai”....

Theo Hội đồng khoa học, Tổng cục Du lịch, 2005, 12 mục tiêu trong chương trình của du lịch bền vững bao gồm (không xếp theo thứ tự ưu tiên): 1. Hiệu quả kinh tế, 2. Sự phồn thịnh cho địa phương, 3. Chất lượng việc làm, 4. Công bằng xã hội, 5. Sự thỏa mãn của khách du lịch, 6. Khả năng kiểm soát của địa phương, 7. An sinh cộng đồng, 8. Đa dạng văn hoá, 9. Thống nhất về tự nhiên, 10. Đa dạng sinh học, 11. Hiệu quả của các nguồn lực, 12. Môi trường trong lành.

1.1.3. Nội dung của phát triển du lịch bền vững

- Đảm bảo sự phát triển bền vững về kinh tế: Đảm bảo sự tăng trưởng, phát triển ổn định lâu dài về mặt kinh tế của du lịch, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế của quốc gia, của cộng đồng...

- Đảm bảo sự bền vững về tài nguyên và môi trường: Thể hiện ở việc sử dụng hợp lý các tiềm năng tài nguyên và điều kiện môi trường. Hoạt động du lịch thân thiện và gắn với môi trường đi đôi với những đóng góp cho nỗ lực tôn tạo tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo sự bền vững về xã hội: Sự phát triển du lịch có những đóng góp cụ thể cho phát triển xã hội, không gây hại đến cấu trúc xã hội hoặc văn hoá của cộng đồng địa phương. Phát triển du lịch bền vững phải gắn gũi về xã hội và văn hoá địa phương.

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp có định hướng tài nguyên rõ rệt và có nội dung văn hóa sâu sắc, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao. Chính vì vậy mà sự phát triển du lịch bền vững đòi hỏi phải có sự nỗ lực chung và đồng bộ của toàn xã hội. Để đạt được 03 mục tiêu của phát triển du lịch bền vững cần tuân thủ các yêu cầu sau:

1.1.3.1. Khai thác sử dụng nguồn lực một cách bền vững

Khai thác sử dụng nguồn lực đồng thời với việc đầu tư tôn tạo đáp ứng nhu cầu phát triển của du lịch qua nhiều thế hệ.

1.1.3.2. Hạn chế việc sử dụng quá mức tài nguyên du lịch và giảm thiểu chất thải từ hoạt động du lịch ra môi trường

Giảm thiểu tiêu thụ quá mức tài nguyên như nước, năng lượng và giảm chất thải ra môi trường. Ưu tiên sử dụng các nguồn lực địa phương thích hợp và bền vững.

1.1.3.3. Duy trì tính đa dạng cả đa dạng thiên nhiên, đa dạng xã hội và đa dạng văn hoá

Giám sát chặt chẽ các hoạt động du lịch đối với động thực vật, đa dạng các hoạt động kinh tế xã hội bằng cách lồng ghép các hoạt động du lịch vào các hoạt động của cộng đồng dân cư địa phương.

1.1.3.4. Phát triển du lịch phải hỗ trợ kinh tế địa phương phát triển

Tối đa hóa việc lưu giữ doanh thu từ du lịch cho kinh tế địa phương. Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch, mang lợi ích đến cho nhiều thành phần hơn.

1.1.3.5. Lôi kéo sự tham gia của cộng đồng địa phương

Việc phát triển các dự án, các hoạt động du lịch phải có sự tham gia ý kiến của cộng đồng dân cư địa phương.

1.1.3.6. Tiếp thị du lịch một cách có trách nhiệm

Việc tiếp thị cung cấp cho khách du lịch những thông tin đầy đủ và có trách nhiệm sẽ nâng cao sự tôn trọng của du khách đối với môi trường thiên nhiên, văn hóa và xã hội ở nơi tham quan.

1.1.4. Các tiêu chí đánh giá phát triển du lịch bền vững

1.1.4.1. Các tiêu chí về kinh tế

a) Tỷ trọng đóng góp GDP của ngành du lịch trong nền kinh tế

Tỷ lệ GDP du lịch địa phương tăng lên hay giảm đi do hoạt động du lịch mang lại. Tỷ lệ GDP du lịch trong cơ cấu GDP của vùng (địa phương) được xác định thông qua công thức sau:

$$M = \frac{Tp}{Np}$$

Trong đó: TP = GDP du lịch
NP = Tổng GDP cả vùng (địa phương)

b) Các chỉ tiêu kinh tế khác

Ngoài ra còn một số chỉ tiêu như : chỉ số về khách tăng, tỷ lệ vốn đầu tư từ du lịch cho các phúc lợi xã hội của địa phương so với tổng giá trị đầu tư từ các nguồn khác; ...

1.1.4.2. Các tiêu chí về tài nguyên môi trường.

Một số tiêu chí cần xem xét như: Mức độ ô nhiễm môi trường địa phương do hoạt động du lịch gây ra; Số lượng các khu, điểm du

lịch được tôn tạo, bảo vệ; Mức độ thân thiện với môi trường của các sản phẩm du lịch, các công nghệ ứng dụng trong hoạt động du lịch....

1.1.4.3. Các tiêu chí về xã hội

Gồm các tiêu chí như : Tạo công ăn việc làm cho cộng đồng địa phương; Văn hoá, phong tục tập quán của địa phương có bị ảnh hưởng bởi hoạt động du lịch trên địa bàn ; Mức độ đóng góp của du lịch vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương...

1.2. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG

1.2.1. Nhân tố con người

Nhân tố con người gồm : lãnh đạo các cấp chính quyền, các nhà quản lý kinh doanh du lịch, đội ngũ nhân viên làm việc trong ngành du lịch, cộng đồng dân cư, du khách

1.2.2. Cơ sở vật chất kỹ thuật và các dịch vụ hỗ trợ khác

Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật bao gồm: cơ sở lưu trú, cơ sở ăn uống, cơ sở văn hóa thể thao, thông tin văn hóa...

1.2.3. Trình độ công nghệ và khả năng ứng dụng

Công nghệ lựa chọn ứng dụng trong phát triển du lịch có đảm bảo hài hoà, thân thiện và gắn với môi trường.

1.2.4. Môi trường du lịch

Môi trường du lịch là các nhân tố về tự nhiên, kinh tế - xã hội và nhân văn trong đó hoạt động du lịch tồn tại và phát triển.

1.2.5. Cơ chế phân chia lợi ích trong chuỗi giá trị du lịch.

Phát triển du lịch có bền vững hay không còn phụ thuộc vào cơ chế phân chia lợi ích được hình thành một cách tự phát hay có sự kiểm soát và đảm bảo lợi ích của các thành phần tham gia hay không.

1.3. CÁC KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Luận văn nghiên cứu kinh nghiệm một số nơi trong nước và nước ngoài như :

1.3.1. Mô hình khu bảo tồn biển Rạn Trào, Khánh Hoà

1.3.2. Du lịch ở Lào Cai

1.3.3. Mô hình phát triển du lịch ở Hoàng Sơn – Trung Quốc

Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho phát triển du lịch bền vững tỉnh Quảng Nam

1.3.4. Những bài học rút ra cho phát triển du lịch bền vững tỉnh Quảng Nam

- Cần phải có sự nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của phát triển du lịch bền vững.

- Công tác quy hoạch phải đồng bộ, hiện đại, quản lý chặt chẽ công tác xây dựng đảm bảo sự hài hòa cảnh quan thiên nhiên với đặc thù của địa phương.

- Đẩy mạnh du lịch cộng đồng, xây dựng sản phẩm du lịch độc đáo, mang đậm bản sắc dân tộc và tính đặc thù.

- Xác định vai trò của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch đặc biệt là những vùng nhạy cảm với môi trường....

CHƯƠNG 2:

ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG NAM NHỮNG NĂM QUA

2.1. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ TIỀM NĂNG DU LỊCH TỈNH QUẢNG NAM

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

Quảng Nam có địa hình phong phú và đa dạng, bao gồm cả núi đồi, đồng bằng, ven biển và biển đảo tạo nên những cảnh quan thiên nhiên chứa đựng nhiều nhiều tài nguyên du lịch.

2.1.2. Đặc điểm xã hội

Sự phân bố dân cư không đồng đều giữa miền núi và trung du với nhiều dân tộc thiểu số có từ lâu đời. Quảng Nam là vùng đất hội tụ và chứa đựng nhiều giá trị văn hóa đặc sắc.

2.1.3. Đặc điểm kinh tế

Quảng Nam có vị trí thuận lợi và hội tụ đầy đủ các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội và du lịch. Những năm qua nền kinh tế Quảng Nam có sự chuyển biến sâu sắc cả về chất lượng và cơ cấu.

2.1.4. Tiềm năng phát triển du lịch Quảng Nam

2.1.4.1. Tiềm năng du lịch thiên nhiên

Có đường bờ biển dài 125 km với nhiều bãi tắm đẹp lý tưởng, cùng với cụm đảo Cù Lao Chàm và các hồ thủy điện lớn... là những tài nguyên vô cùng quý giá cho việc phát triển các loại hình du lịch.

2.1.4.2. Tiềm năng du lịch nhân văn

Cùng với hai di sản văn hoá thế giới đô thị cổ Hội An và thánh địa Mỹ Sơn, tài nguyên du lịch nhân văn khá phong phú và đa dạng làm tôn thêm vẻ đẹp thiên nhiên vốn có.

2.1.4.3. Điều kiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho phát triển du lịch

Mặc dù còn nhiều hạn chế nhưng về cơ bản hệ thống giao thông vận tải, cấp điện, cấp nước... đã và đang được nâng cấp. Về cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đã không ngừng được đầu tư xây dựng, đổi mới nâng cấp.

2.1.5. Những thuận lợi và khó khăn đối với du lịch Quảng Nam

2.1.5.1. Thuận lợi

- Quảng Nam có vị trí thuận lợi, có tài nguyên du lịch phong phú và đa dạng.

- Kinh tế tăng trưởng ổn định, đầu tư trong nước và nước ngoài tăng, cơ sở hạ tầng được đầu tư nâng cấp.

- Quảng Nam là tỉnh duy nhất có 02 di sản thế giới làm tăng khả năng thu hút khách du lịch, thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư ...

2.1.5.2. Khó khăn

- Tình hình thế giới và khu vực có những biến động khó lường, du lịch lại là một trong những ngành dễ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài.

- Kinh tế Quảng Nam còn khó khăn do phải đầu tư cho nhiều nhu cầu cấp thiết nên chưa thể ưu tiên đầu tư tập trung ngay cho ngành du lịch.

- Điều kiện thời tiết, khí hậu khắc nghiệt của khu vực miền Trung cũng là một yếu tố gây ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động du lịch.

2.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH QUẢNG NAM NHỮNG NĂM QUA

2.2.1. Tình hình phát triển về mặt quy mô

2.2.1.1. Phát triển về quy mô doanh số

Các số liệu ở bảng 2.5 cho thấy, trong giai đoạn 2005 – 2010, du lịch Tỉnh đã có bước phát triển nhanh chóng. Cụ thể:

- *Thu nhập của ngành du lịch*: Các số liệu cũng cho thấy, trong suốt giai đoạn 06 năm qua, tốc độ tăng doanh thu từ hoạt động du lịch luôn tăng với tốc độ ổn định.

- *Thu nhập xã hội từ du lịch*: Cùng với việc gia tăng thu nhập cho các doanh nghiệp, tổ chức trực tiếp kinh doanh du lịch, việc phát triển du lịch còn tạo ra hiệu ứng gia tăng lợi ích cho các ngành kinh tế khác trong toàn xã hội.

2.2.1.2. Phát triển về quy mô khách du lịch

Tốc độ tăng trưởng số lượng khách đến Quảng Nam tương đối cao và chiếm tỷ trọng lớn so với các tỉnh khác trong Vùng du lịch Bắc Trung bộ.

2.2.1.3. Phát triển về mặt quy mô sản xuất

Các số liệu bảng 2.8 cho thấy, trong thời gian 05 năm số lượng khách sạn, nhà nghỉ, số lượng buồng phòng luôn có xu hướng tăng lên. Bên cạnh đó các đơn vị hoạt động lữ hành cũng đã tăng nhanh về số lượng.

2.2.1.4. Thực trạng vốn đầu tư vào ngành du lịch

Tính đến 2009 số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh về lĩnh vực du lịch là 196 dự án với tổng số vốn đầu tư là 10.799,9 tỷ đồng và 4.638 triệu USD. Hầu hết các dự án đều tập trung ở Hội An, Điện Bàn và Khu Kinh tế mở Chu Lai.

2.2.2. Tình hình phát triển về mặt cơ cấu

2.2.2.1. Cơ cấu theo lĩnh vực hoạt động

Các số liệu ở bảng 2.10 cho thấy tốc độ tăng trưởng doanh thu du lịch của toàn ngành (theo giá thực tế) khá cao. Trong đó, lĩnh vực hoạt động du lịch lữ hành có tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ chung của toàn ngành. Chính vì vậy đã góp phần thúc đẩy cơ cấu

hoạt động du lịch theo ngành có xu hướng dịch chuyển theo hướng hợp lý hơn.

2.2.2.2. Cơ cấu khách du lịch

a) Khách quốc tế

Khách quốc tế đến Quảng Nam tăng dần qua các năm, chủ yếu vẫn là thị trường khách Pháp chiếm tỷ trọng cao. Khách quốc tế đến Quảng Nam có ngày lưu trú bình quân ổn định qua các năm.

b) Khách nội địa

Khách nội địa đến Quảng Nam tăng đều trong những năm vừa qua. Khách nội địa đến Quảng Nam có ngày lưu trú bình quân thấp hơn khách quốc tế.

Mặc dù lượng du khách đến Quảng Nam tăng nhanh, tuy nhiên lượng khách chủ yếu tập trung vào một số điểm du lịch chính, đó là 02 di sản văn hóa thế giới Hội An và Mỹ Sơn và nghỉ dưỡng tại các resort ven biển Điện Ngọc đến Hội An.

2.2.3. Tình hình phát triển về mặt chất lượng

2.2.3.1. Chất lượng cơ sở hạ tầng du lịch

- *Chất lượng cơ sở lưu trú:* Các cơ sở lưu trú của Quảng Nam theo tiêu chí xếp hạng “sao” của Tổng cục Du lịch Việt Nam được cho ở bảng 2.15. Các thông tin cho thấy bức tranh tổng quát về chất lượng cơ sở lưu trú của Quảng Nam là chưa cao, chưa đồng đều.

- *Chất lượng hệ thống dịch vụ ăn uống, vui chơi, giải trí, các cơ sở ăn uống rất phong phú, đa dạng.*

2.2.3.2. Chất lượng nguồn nhân lực du lịch

a) Đối với lao động quản lý du lịch: Hiện nay, đội ngũ nguồn nhân lực đang làm việc trong lĩnh vực du lịch đang thiếu về số lượng và hạn chế nhiều mặt về chất lượng.

b) *Đối với lao động làm việc tại các cơ sở kinh doanh du lịch:* Phần lớn lao động trong các doanh nghiệp đang ở độ tuổi rất trẻ. Trong tổng số lao động, lao động quốc tịch Việt Nam chiếm 98,9%. Số lao động được đào tạo chuyên ngành chiếm 60,7% trong tổng số lao động làm việc trong các doanh nghiệp du lịch.

2.2.3.3. Mức độ phong phú, hấp dẫn của các sản phẩm du lịch

- *Du lịch tham quan di sản văn hóa:* Thương hiệu “du lịch Quảng Nam, một điểm đến- hai di sản thế giới” đã nổi tiếng trong và ngoài nước. Tuy nhiên Di sản Mỹ Sơn còn thiếu sự hấp dẫn, níu kéo khách du lịch vì sản phẩm còn đơn điệu.

- *Du lịch liên vùng, liên quốc gia tuyến “Con đường Di sản miền Trung”* nổi các di sản thế giới miền Trung như: Phong Nha - Kẻ Bàng – Cố đô Huế – Hội An – Mỹ Sơn. Và nhiều tuyến du lịch khác cũng đang được khai triển và hứa hẹn sẽ mang lại kết quả khả quan.

- *Du lịch nghỉ dưỡng biển:* Có biển dài 125 Km và Cù lao Chàm với nhiều bãi biển tuyệt đẹp: Hà My, Cửa Đại, Tam Thanh,...

- Và một số loại hình du lịch khác như: Du lịch sinh thái; Du lịch tham quan các làng nghề; Du lịch cộng đồng; mô hình lưu trú cùng nhà dân “homestay” cũng bắt đầu xuất hiện...

2.2.4. Các chính sách khuyến khích phát triển du lịch bền vững trên địa bàn Quảng Nam thời gian qua

2.2.4.1. Các chính sách thu hút đầu tư vào phát triển du lịch.

- Khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh, đồng thời với việc cải cách hành chính theo cơ chế một cửa...Chính sách đã góp phần trong việc thu hút nhiều nhà đầu tư đến khảo sát, xúc tiến triển khai các dự án du lịch lớn tại Quảng Nam. Hạn chế cơ

bản khi triển khai các chính sách này đó là khả năng dự đoán dài hạn và công tác thẩm định đầu tư chưa tốt

2.2.4.2. Tăng cường hỗ trợ hoạt động xúc tiến du lịch

Xây dựng hệ thống lễ hội văn hoá – du lịch định kỳ hàng ,chú trọng công tác tuyên truyền quảng bá du lịch. Nhiều sự kiện du lịch lớn gây được tiếng vang và ấn tượng tốt đối với du khách trong và ngoài nước, tiêu biểu “ Hội An – hành trình từ quá khứ” và lễ hội “Đêm rằm phố cổ Hội An”...

2.2.4.3. Xây dựng chiến lược phát triển du lịch bền vững

Trong tháng 05/2011, UBND tỉnh Quảng Nam đã phê duyệt chiến lược “Lồng ghép Văn hóa và Du lịch nhằm phát triển bền vững tỉnh Quảng Nam”.Dự án hướng đến mục tiêu tổng quát gắn phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa; Nâng cao kỹ năng và kiến thức cho người dân địa phương về du lịch bền vững...

2.2.4.4. Tăng cường công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch

Định hướng phát triển du lịch tại các vùng nông thôn, miền núi, mở rộng các hoạt động du lịch sinh thái dọc sông ngòi, bờ biển;... Tuy nhiên công tác quy hoạch các bãi biển chủ yếu do người nước ngoài đầu tư nhân dân địa phương không được lợi, môi trường biển không thông thoáng, không có cảng du lịch...

2.2.4.5. Tăng cường đầu tư hỗ trợ phát triển du lịch

Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Đầu tư bảo tồn và tôn tạo chống xuống cấp các di sản văn hóa. Tuy nhiên các nguồn vốn dành cho công tác đầu tư bảo tồn và tôn tạo từ ngân sách này vẫn chưa đáp ứng nhu cầu thực tế.

2.2.4.6. Triển khai các chương trình phát triển du lịch đón đầu làn sóng du lịch sinh thái, cộng đồng

Các cấp chính quyền tỉnh chú trọng đến công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức về xu hướng phát triển du lịch bền vững cho

cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Phát huy vai trò tham gia của cộng đồng trong phát triển du lịch, gắn lợi ích trách nhiệm của người dân vào quá trình phát triển sản phẩm.

2.3. ĐÁNH GIÁ VỀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG NAM DƯỚI GÓC ĐỘ BỀN VỮNG

2.3.1. Các tiêu chí về kinh tế

- *Cơ cấu doanh thu du lịch:* Doanh thu du lịch của tỉnh có sự gia tăng liên tục và giữ vững ở tốc độ tăng trưởng khá cao. Tuy nhiên, doanh thu từ hoạt động lưu trú chiếm tỷ trọng cao. Qua đó ta thấy hoạt động du lịch của tỉnh không hài hoà về kinh tế, người dân ít được hưởng lợi từ hoạt động du lịch.

- *Mức độ đóng góp của du lịch cho nền kinh tế địa phương:* Các số liệu ở bảng 2.21 cho thấy; Tỷ trọng GDP du lịch trong tổng GDP của tỉnh còn thấp. Vậy mức độ đóng góp của ngành du lịch cho nền kinh tế tỉnh Quảng Nam như trên là khá thấp. Tổng lượt khách đến Quảng Nam hàng năm có sự gia tăng liên tục với tốc độ tăng trưởng cao, tuy nhiên số ngày lưu trú không tăng.

- *Đầu tư cho phát triển du lịch:* Công tác đầu tư được chú trọng, thu hút nhiều nguồn lực đầu tư đem lại hiệu quả cao về kinh tế xã hội địa phương.

- *Chất lượng nguồn nhân lực du lịch:* Lao động trong các doanh nghiệp kinh doanh du lịch chưa qua đào tạo chiếm tỷ lệ cao. Đây là một hạn chế lớn đối với đội ngũ nguồn nhân lực du lịch.

2.3.2. Các tiêu chí về xã hội

- *Tạo công ăn việc làm cho xã hội:* Trong những năm qua du lịch Quảng Nam góp phần giải quyết đáng kể lao động cho xã hội.

- *Du lịch với phong tục tập quán và văn hoá của người dân địa phương:* Du lịch Tỉnh đóng góp tích cực cho việc bảo tồn và

quảng bá các giá trị truyền thống, các di sản thế giới. Sự phát triển ồ ạt của du lịch đang đặt việc giữ gìn và phát triển bản sắc văn hoá, phong tục tập quán người dân địa phương trước nhiều thách thức.

- *Sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch:* Hầu hết lực lượng lao động tham gia vào hoạt động du lịch đều có sự tham gia tích cực của người dân địa phương. Mức sống của cộng đồng dân cư được nâng lên.

2.3.3. Các tiêu chí về môi trường

- *Công tác bảo tồn, tôn tạo các di sản văn hoá thế giới:* Vấn đề về bảo tồn và chống xuống cấp di tích, xử lý môi trường vẫn còn nhiều vấn đề nan giải.

- *Mức độ ô nhiễm môi trường do hoạt động du lịch gây ra:* Vấn đề môi trường đang là một thực trạng đáng lưu tâm. Các thành tựu khoa học kỹ thuật về bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch chưa được áp dụng một cách đầy đủ và khoa học.

- *Mức độ thân thiện với môi trường của các sản phẩm du lịch:* Các tour du lịch gắn với môi trường được quan tâm phát triển. Tuy nhiên nhiều khu du lịch, resort được xây dựng dọc sát biển làm mất đi vẻ đẹp hoang sơ và thân thiện với thiên nhiên.

Như vậy xét trên các góc độ kinh tế, môi trường và xã hội thì du lịch tỉnh Quảng Nam trong thời gian qua phát triển chưa bền vững.

2.3.4. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân kiềm hãm phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thời gian qua.

2.3.4.1. Tồn tại, hạn chế

- *Về mặt kinh tế:* Mức độ đóng góp cho nền kinh tế đại phương còn thấp; Số ngày lưu trú bình quân thấp và ổn định, tỷ lệ quay trở lại và mức chi tiêu của khách thấp; Thời gian qua, du lịch tỉnh chỉ

thiên về khai thác các giá trị có sẵn, chưa tạo sản phẩm mới trong du lịch; Các doanh nghiệp kinh doanh du lịch còn nhiều khó khăn...

- *Về mặt xã hội*: Chưa mang lại lợi ích thật sự cho người dân địa phương; Người dân tham gia vào hoạt động du lịch chưa được đào tạo. Phong tục tập quán và bản sắc văn hoá địa phương ít nhiều bị ảnh hưởng; Xung đột giữa người dân với các khu du lịch do các khu du lịch chiếm nhiều diện tích...

- *Về môi trường*: Dọc bờ biển nhiều resort, khách sạn được xây dựng với quy mô rộng lớn ra sát biển làm mất đi vẻ đẹp hoang sơ của bãi biển và cảm giác gần gũi, thân thiện với thiên nhiên; Ô nhiễm môi trường do du lịch; Nhiều món ăn đặc sản của nhà hàng, khách sạn được chế biến từ hoạt động săn bắt động vật quý hiếm.

2.3.4.2. Nguyên nhân

- Tốc độ quy hoạch quá nhanh trong khi đó đầu tư cho cơ sở hạ tầng, đường xá, bến cảng không theo kịp. Khủng hoảng kinh tế toàn cầu, thiên tai, ... dẫn đến hạn chế đầu tư, thị trường khách du lịch bị thu hẹp.

- Việc đầu tư cho phát triển du lịch còn bất hợp lý, công tác quy hoạch chỉ tập trung về khu vực biển còn các khu vực khác không được chú trọng.

- Nguồn lực đầu tư cho du lịch và công tác xúc tiến, quảng bá còn hạn chế, chất lượng của sản phẩm và dịch vụ du lịch chưa cao.

- Chưa lôi kéo được các thành phần tham gia vào chuỗi giá trị du lịch, hệ thống kiểm soát, giám sát thiếu chặt chẽ.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

3.1. CƠ SỞ TIỀN ĐỀ CHO VIỆC ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

3.1.1. Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

Chiến lược phát triển du lịch quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 có những yêu cầu chính như sau: Phát triển du lịch nói chung và du lịch sinh thái nói riêng, giải quyết vấn đề môi trường xuống cấp nghiêm trọng; Bảo tồn và phát huy các bản sắc văn hóa dân tộc thông qua loại hình du lịch văn hóa;...

3.1.2. Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Quảng Nam đến 2015 tầm nhìn 2020

3.1.2.1. Quan điểm phát triển

Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2015 và định hướng đến 2020 nêu lên những quan điểm cụ thể về phát triển du lịch tỉnh trong thời gian tới như sau: Phát triển du lịch nhanh và bền vững, tranh thủ khai thác mọi nguồn lực trong và ngoài nước, ..., phát triển nhanh nhưng phải đảm bảo tính bền vững....

3.1.2.2. Mục tiêu phát triển

Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Quảng Nam đến 2020 xác định mục tiêu: “Phát triển nhanh và bền vững để du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, ...”. “Phát triển du lịch góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hoá; cải tạo cảnh quan môi trường;...”.

3.1.2.3. Định hướng phát triển du lịch Quảng Nam đến 2020

Định hướng chung: Ưu tiên khai thác các lợi thế so sánh để phát triển du lịch, kết hợp các loại hình du lịch văn hóa, lịch sử, biển, rừng....

3.2. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

3.2.1. Nhóm giải pháp phát triển du lịch bền vững về kinh tế

3.2.1.1. Các giải pháp liên quan đến quy hoạch phát triển và quản lý quy hoạch phát triển

- Trong quá trình quy hoạch cần phải có sự phối hợp chặt chẽ với các ngành kinh tế khác để giảm bớt những mâu thuẫn nảy sinh.

- Tăng cường công tác giám sát thực hiện quy hoạch phát triển du lịch tỉnh. Cấm khai thác, săn bắt những loài động vật quý hiếm để làm các món ăn đặc sản, hàng lưu niệm bán cho du khách.

- Trong các biện pháp bảo vệ, tôn tạo và phát triển tài nguyên du lịch thì cần đặc biệt chú ý đến “sức chứa” của các khu, các điểm du lịch.

3.2.1.2. Đa dạng hoá các sản phẩm du lịch

- Tiến hành điều tra đánh giá về hiện trạng của sản phẩm du lịch Quảng Nam, những tiềm năng tạo sản phẩm còn chưa được khai thác...

- Quy hoạch một số điểm trình diễn nghệ thuật, ca múa nhạc dân tộc, phân loại, hệ thống hóa và tổ chức chu đáo các lễ hội truyền thống.

- Ưu tiên phát triển các loại hình du lịch không ô nhiễm môi trường gắn với sinh thái.

3.2.1.3. Tăng cường đầu tư phát triển du lịch

- Đầu tư hợp lý cơ sở hạ tầng, đặc biệt là những vùng xa xôi hẻo lánh cơ sở hạ tầng yếu kém.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng cần quan tâm đến vấn đề xử lý môi trường một cách đồng bộ, đặc biệt là các hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại các trung tâm du lịch.

- Đầu tư phát triển hệ thống các cơ sở lưu trú và công trình dịch vụ phục vụ du lịch. Đầu tư tôn tạo tài nguyên du lịch, đổi mới và đa dạng hóa sản phẩm du lịch.

3.2.1.4. Tăng cường đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho Du lịch

- Đào tạo và nâng cao nghiệp vụ cho lực lượng lao động đang công tác trong ngành du lịch.

- Tuyển dụng mới và đãi ngộ lực lượng lao động chuyên nghiệp đáp ứng nhu cầu phát triển cao của ngành du lịch.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện cho người dân địa phương tham gia vào hoạt động du lịch của địa phương mình, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các làng nghề.

3.2.1.5. Đẩy mạnh xúc tiến, tuyên truyền quảng bá du lịch và mở rộng thị trường

- Xây dựng chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch hàng năm theo chuyên đề, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, cơ quan thông tin đối ngoại...

- Thực hiện các chương trình thông tin tuyên truyền, quảng bá về những sự kiện sẽ diễn ra hàng năm trên địa bàn Tỉnh như văn hoá thể thao, lễ hội truyền thống...

- Đa dạng hoá các loại hình du lịch, sản phẩm và dịch vụ du lịch để đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

3.2.2. Nhóm giải pháp phát triển du lịch bền vững với môi trường

3.2.2.1. Bảo tồn các giá trị di sản thế giới

- Thường xuyên theo dõi biến động để có những giải pháp kịp thời phối hợp cùng các ban, ngành và địa phương liên quan khác phục sự cố, tình trạng xuống cấp của các di sản.

- Xác định các khu vực nằm dưới sự kiểm soát chặt chẽ về môi trường.
- Đối với các yếu tố văn hoá phi vật thể, cần nghiên cứu về sức chứa và quản lý sức chứa về khía cạnh văn hoá, môi trường; tạo điều kiện và nâng cao mức sống cho người dân.

3.2.2.2. Bảo tồn, tôn tạo và phát triển tài nguyên du lịch

- Có phương án tôn tạo, bảo tồn hệ thống tài nguyên du lịch có tính đa dạng sinh học cao. Chú trọng xử lý nước thải, chất thải ở các khách sạn,...

- Cần tổ chức theo dõi thường xuyên những biến động để có những giải pháp kịp thời khắc phục sự cố, tình trạng xuống cấp về tài nguyên và môi trường du lịch.

- Có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp du lịch áp dụng các công nghệ thân thiện với môi trường.

3.2.2.3. Tăng cường khuyến khích các doanh nghiệp du lịch đầu tư phát triển du lịch theo hướng bền vững gắn với môi trường sinh thái và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc

- Hướng các doanh nghiệp đầu tư phát triển các loại hình du lịch gắn với môi trường như: du lịch sinh thái, du lịch làng quê, làng nghề, du lịch văn hóa...

- Thực hiện các chính sách ưu đãi, thu hút các doanh nghiệp du lịch đầu tư vào các điểm, các ngành du lịch gắn với môi trường, không gây ô nhiễm môi trường..

- Tinh cần đầu tư hơn nữa cho phát triển cơ sở hạ tầng du lịch, đặc biệt xây dựng các tuyến đường tiếp cận các điểm du lịch hấp dẫn trong tỉnh.

3.2.2.4. Giám sát, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường du lịch của du khách và người dân địa phương

- Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong nỗ lực chung để đảm bảo môi trường cho phát triển du lịch.

-Huy động sự tham sự đóng góp của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, hiệp hội du lịch, khách du lịch, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội.

- Phát triển các chương trình giáo dục toàn dân và giáo dục trong các trường học về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.

3.2.3. Nhóm giải pháp phát triển du lịch bền vững về văn hoá, xã hội.

3.2.3.1. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động phát triển du lịch, đồng thời nâng cao ý thức của cộng đồng

- Hướng các ngành nghề sản xuất truyền thống của cộng đồng phục vụ cho hoạt động du lịch như nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ, đồng thời tổ chức thu mua các thực phẩm hoa trái phục vụ nhu cầu du lịch.

- Khuyến khích cộng đồng phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng.

- Hạn chế những tác động tiêu cực tới văn hoá truyền thống bản địa từ phía du khách và việc thương mại hoá những giá trị này từ phía các nhà tổ chức phát triển du lịch.

3.2.3.2. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, giám sát để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên, văn hóa đối với khách du lịch

- Tăng cường cung cấp thông tin, hướng dẫn cho khách du lịch, xây dựng hệ thống các trung tâm hướng dẫn và cung cấp thông tin cho khách du lịch ở những đầu mối giao thông quan trọng.

- Thường xuyên tổ chức các hội nghị xúc tiến du lịch, hội nghị giới thiệu văn hóa, xây dựng phóng sự, tổ chức các hội hè... để du khách biết đến Quảng Nam nhiều hơn.

- Khuyến khích, tuyên truyền du khách khi tham gia các hoạt động du lịch của địa phương có ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc địa phương.

3.2.3.3. Tăng cường kết nối liên kết giữa các cá nhân, doanh nghiệp tham gia trong chuỗi cung ứng giá trị du lịch

- Chính quyền địa phương cần đứng ra tổ chức việc liên kết giữa các khâu trong chuỗi cung ứng giá trị du lịch. Các chủ thể trong chuỗi cung ứng giá trị du lịch cần bàn bạc với nhau để ký kết trong việc đảm bảo hài hoà được lợi ích các bên tham gia.

- Ưu tiên người dân địa phương cung ứng các giá trị cho hoạt động du lịch: cung ứng thực phẩm cho nhà hàng, khách sạn....

- Thành lập các tổ chức, đoàn thể giám sát chặt chẽ hoạt động của từng khâu trong chuỗi tránh tình trạng tiêu cực xảy ra như “chặt chém”, lừa đảo, lường gạt... làm giảm uy tín chất lượng dịch vụ du lịch.

KẾT LUẬN

Du lịch bền vững đã được triển khai nhiều nơi trên thế giới. Tuy nhiên tên gọi bền vững vẫn chưa thống nhất trong giới chuyên gia du lịch vì chưa xác định được tiêu chí cụ thể chính xác để đạt đến mức bền vững. Các hoạt động du lịch bền vững thường thông qua các trào lưu du lịch khác nhau như: du lịch trách nhiệm, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch khám phá...

Trong những năm gần đây, ngành du lịch Quảng Nam đạt được những kết quả tốt trên nhiều lĩnh vực. Công tác quy hoạch, thu hút đầu tư, quảng bá, xúc tiến du lịch được chú trọng và đạt được những kết quả đáng kể. Ngành Du lịch Quảng Nam đã từng bước tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân địa phương, đóng góp phần

lớn cho nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh. Hình ảnh Du lịch Quảng Nam - " Một điểm đến - Hai Di sản văn hóa thế giới" đã và đang được du khách trong và ngoài nước biết đến. Giai đoạn này ngành du lịch tỉnh Quảng Nam cũng đã thực hiện nhiều chính sách định hướng phát triển du lịch bền vững và đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên để thực hiện đúng theo yêu cầu phát triển bền vững đòi hỏi phải có những nỗ lực cố gắng và sự thống nhất giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp người dân địa phương và du khách trong việc triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp đề ra.

Luận văn đã khái quát được những vấn đề lý luận cơ bản về phát triển bền vững nói chung và du lịch bền vững nói riêng, đồng thời tập trung phân tích những yếu tố về kinh tế, xã hội và môi trường, đánh giá được những tiềm năng du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và thực trạng phát triển du lịch Quảng Nam trong giai đoạn vừa qua. Trên cơ sở đó kiến nghị một số giải pháp nhằm góp phần phát triển du lịch bền vững Quảng Nam. Với kinh nghiệm và khả năng còn hạn chế trong quá trình nghiên cứu chắc chắn có những sai sót rất mong nhận được góp ý để luận văn được hoàn thiện hơn.